TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày 25/7/2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào và ông Trần Đình Khương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh L - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-DS ngày 18/05/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV; địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Towes, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, Hà Nội.

Đại điện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV- Chi nhánh tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền số 6650/2017QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang T: Ông Bùi Công H- Giám đốc Trung tâm Giám sát kinh doanh Ngân hàng TMCP Bưu điện LV, chi nhánh tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền số 160/2023/QĐ-LPB.QTR ngày 27/3/2023); địa chỉ: số 43, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L; địa chỉ: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV trình bày:

Ngày 12/08/2021, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Quảng Trị đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 với bà Trần Thị L, số tiền cấp tín dụng là 700.000.000 đồng; Thời hạn vay: 240 tháng; Lãi suất: 10,2%/năm. Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày bên bay bắt đầu nhận nợ. Sau thời gian trên áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 860, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB894507 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/08/2021, số vào sổ cấp GCN: CS00689, cấp cho bà Trần Thị L.

Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của bà Trần Thị L đã bị chuyển nợ quá hạn ngày 04/06/2022. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Trần Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả, bà Trần Thị L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm các cam kết trả nợ.

Nay, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc bà Trần Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 04/01/2023 là: **742.617.063 đồng** *(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm mười bảy ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 670.799.964 đồng;

+ Nợ lãi: 67.746.539 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 4.070.560 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện LV với bà Trần Thị L.

2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Trần Thị L phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Nếu bà Trần Thị L không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021; Hợp

đồng thế chấp số HĐTC46020210281 ký ngày 12/08/2021 thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 860, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 894507 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/08/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 00689, cấp cho bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử 25/7/2023, cụ thể: Nợ gốc: 670.799.943 đồng; lãi trên nợ gốc trong hạn: 98.998.214 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 4.111.692 đồng; lãi chậm trả lãi: 4.815.615 đồng, tổng cộng: 778.725.464 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị L không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng trình tự thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xử buộc bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV tổng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 46020210624 ký ngày 12/08/2021 là 778.725.464 đồng, trong đó tiền gốc là 670.799.943 đồng, tiền lãi tính đến ngày 25/7/2023 là 107.925.521 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay. Nếu bà Trần Thị L không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 860, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 894507 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/08/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 00689, cấp cho bà Trần Thị L để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chổ và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại địa chỉ cư trú của bà Trần Thị L theo địa chỉ trong hợp đồng tín dụng ở Khu phố

X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do bà L không có mặt ở nơi cư trú và cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới của mình cho bên ngân hàng biết, nên Tòa án không thể tiếp tục tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Trần Thị L. Đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh việc trả nợ nên theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV, Tòa án tiến hành thủ tục đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo về việc mở phiên họp, phiên tòa theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại các phiên hoà giải, bà L đều vắng mặt. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên toà lần thứ nhất ngày 19/7/2023 bà L vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị L.

[2] Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với khoản tiền gốc:

Ngày 12/08/2021, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Quảng Trị đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 với bà Trần Thị L. Về hình thức và nội dung hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, có hiệu lực, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25/7/2022 bà L đã trả được 29.200.057 đồng tiền gốc. Tuy nhiên khoản vay theo hợp đồng trên đã không được bên vay bà Trần Thị L trả nợ đúng hạn, nên phía ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn ngày 04/6/2022 đồng thời cũng đã nhiều lần yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nhưng bà L không thực hiện và đã bỏ đi khỏi địa phương, trốn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy bên vay bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn vào ngày 10/11/2022 theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị L trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền gốc còn nợ theo hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ngày 12/8/2021 là 670.799.943 đồng.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền lãi:

Theo hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ngày 12/8/2021 số tiền cấp tín dụng là 700.000.000 đồng; Thời hạn vay: 240 tháng; các bên thỏa thỏa thuận mức lãi suất cố định: 10%/năm; Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận nợ. Sau thời gian trên áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, được xác định theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + Margin *(Margin là*

biên độ lãi suất cho vay, tối thiểu là 4,95%/năm). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi trong hạn chậm trả là 10%/năm. Xét thấy, các mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận buộc bà Trần Thị L phải tiếp tục trả lãi từ ngày 25/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/7/2023 theo yêu cầu của nguyên đơn, trong đó:

- Lãi trên nợ gốc trong hạn là 98.998.214 đồng
- Lãi trên nợ gốc quá hạn: 4.111.692 đồng
- Lãi chậm trả lãi : 4.815.615 đồng

Tổng lãi là 107.925.521 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV 778.725.464 đồng *(Bảy trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng)* theo hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ngày 12/8/2021, trong đó tiền gốc là 670.799.943 đồng *(Sáu trăm bảy mươi triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng)*, tiền lãi tính đến ngày 25/7/2023 là 107.925.521 đồng *(Một trăm lẽ bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng)*. Ngoài ra bà Trần Thị L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV từ ngày 26/7/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp bà Trần Thị L không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số HĐTC46020210281 ký ngày 12/08/2021. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 860, tờ bản đồ số 13 có diện tích 183m2 tại thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 894507 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/08/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 00689, cấp cho bà Trần Thị L.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: Bà Trần Thị L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chổ với số tiền 2.004.000 đồng, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đã nộp đủ toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ, nên bà Trần Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền 2.004.000 đồng *(Hai triệu không trăm lẽ bốn nghìn đồng*).

[4] Về chi phí đăng Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn yêu cầu và đã nộp đủ 3.324.000 đồng *(ba triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: [20.000.000 đồng + (378.725.464 đồng x 4%)] = 35.149.018 *đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm bốn mươi chín nghìn không trăm mười tám đồng)*. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, xử: Buộc bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền 778.725.464 đồng *(Bảy trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng)*, trong đó tiền gốc là 670.799.943 đồng *(Sáu trăm bảy mươi triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng),* tiền lãi tính đến ngày 25/7/2023 là 107.925.521 đồng *(Một trăm lẽ bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng).*

Bà Trần Thị L còn phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV từ ngày 26/7/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp bà Trần Thị L không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020210624 ký ngày 12/08/2021 thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số HĐTC46020210281 ký ngày 12/08/2021. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 860, tờ bản đồ số 13 có diện tích 183m2 tại thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 894507 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 03/08/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 00689, cấp cho bà Trần Thị L.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: Bà Trần Thị L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chổ với số tiền 2.004.000 đồng*(Hai triệu không trăm lẽ bốn nghìn đồng*), Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đã nộp đủ toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ, nên bà Trần Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền 2.004.000 đồng *(Hai triệu không trăm lẽ bốn nghìn đồng*).

[4] Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Buộc bà Trần Thị L phải chịu 35.149.018 đồng *(Ba mươi lăm triệu một trăm bốn mươi chín nghìn không trăm mười tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.852.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/0000716 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đ;
- Các đương sự;
- THADS thành phố Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Kim Đào Trần Đình Khương Đoàn Thị Quỳnh Châu